

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO QUÝ I/2020



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|---------------------------------|--------------|
| Thông tin chung | 1 - 2 |
| Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ | 3 - 9 |

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom ("Quỹ") được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60.653.750.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.065.375,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 03 năm 2020, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 10.663.471.477.000 đồng Việt Nam, tương đương với 1.066.347.147,70 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương) là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các giấy phép điều chỉnh.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,9996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 10, Tòa nhà Techcombank, số 191, Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính quý là Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Đặng Lưu Dũng – chức danh Tổng Giám đốc được Bà Nguyễn Thị Thu Hiền ủy quyền ký báo cáo tài chính cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Giấy ủy quyền số 356/2019/UQ-CT ngày 04 năm 10 năm 2019.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

THÔNG TIN CHUNG

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

| <u>Họ tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Ngày bổ nhiệm</u> |
|-----------------------|----------------|--|
| Ông Nguyễn Xuân Minh | Chủ tịch | Ngày 22 tháng 06 năm 2019. Nhiệm kỳ 2019-2021. |
| Ông Đặng Thế Đức | Thành viên | Ngày 22 tháng 06 năm 2019. Nhiệm kỳ 2019-2021. |
| Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà | Thành viên | Ngày 22 tháng 06 năm 2019. Nhiệm kỳ 2019-2021. |

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý I của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2020, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 2,00% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn hơn vốn hóa thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2020, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 10.663.471.477.000 đồng Việt Nam, tương đương với 1.066.347.147,70 chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

| | Ngày 31 tháng 03 năm 2020 | Ngày 31 tháng 03 năm 2019 | Ngày 31 tháng 03 năm 2018 |
|--|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Danh mục chứng khoán cơ cấu | 63,16% | 74,47% | 77,91% |
| Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền | 34,69% | 20,54% | 19,44% |
| Tài sản khác | 2,15% | 4,99% | 2,65% |
| | 100% | 100% | 100% |

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

| | Ngày 31 tháng 03 năm 2020 | Ngày 31 tháng 03 năm 2019 | Ngày 31 tháng 03 năm 2018 |
|---|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Giá trị tài sản ròng của Quỹ | 14.971.934.317.741 | 8.292.249.162.812 | 1.979.634.811.012 |
| Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành | 1.066.347.147,70 | 639.960.384,26 | 164.964.670,68 |
| Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ) | 14.040,39 | 12.957,44 | 12.000,35 |
| Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ | 14.040,39 | 12.957,44 | 12.000,35 |
| Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ | 13.767,78 | 12.735,25 | 11.781,61 |
| Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ | 8,36% | 7,98% | 8,39% |
| - Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| - Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | -4,85% | 19,64% | -9,36% |
| Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ | Chưa phân phối | Chưa phân phối | Chưa phân phối |
| Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ | Chưa phân phối | Chưa phân phối | Chưa phân phối |
| Ngày chốt quyền | Chưa phân phối | Chưa phân phối | Chưa phân phối |
| Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%) | 1,62% | 1,63% | 1,63% |
| Tốc độ vòng quay danh mục (%) | 90,55% | 73,97% | 28,84% |

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

| Giai đoạn | Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ | Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm |
|-------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| 1 năm đến thời điểm báo cáo | 8,36% | 8,36% |
| 3 năm đến thời điểm báo cáo | 26,82% | 8,24% |
| Từ khi thành lập | 40,40% | 8,32% |
| Tăng trưởng chỉ số tham chiếu | Không áp dụng | Không áp dụng |

2.4 Tăng trưởng hàng năm

| Thời kỳ | Ngày 31 tháng 03 năm 2020 | Ngày 31 tháng 03 năm 2019 | Ngày 31 tháng 03 năm 2018 |
|--|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm | 8,36% | 7,98% | 8,39% |

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Kinh tế vĩ mô quý 1 năm 2020

Kinh tế thế giới trong Quý 1 suy giảm với giá dầu thô giảm mạnh, và đặc biệt là dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên toàn cầu dẫn, đến Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục cắt giảm lãi suất, nhiều nước châu Âu đóng cửa biên giới nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan đã đe dọa chuỗi cung ứng và làm tăng nguy cơ thiếu hụt nguyên liệu sản xuất, sản phẩm tiêu dùng. Ở trong nước, Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng khi tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chỉ tăng 3.82% trong Quý 1/2020, mức tăng thấp nhất của Quý 1 các năm trong giai đoạn 2011-2020. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,08% (đóng góp 0,2% vào mức tăng trưởng chung); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,15% (đóng góp 58,4%), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,12%, tuy đạt mức tăng không cao nhưng vẫn đóng vai trò là động lực chính của tăng trưởng kinh tế quý I năm nay; khu vực dịch vụ tăng 3,27% (đóng góp 41,4%), trong đó các ngành dịch vụ thị trường như: Bán buôn và bán lẻ tăng 5,69%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,19%.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu nhiều mặt hàng của Việt Nam bị ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch Covid-19 lây lan mạnh ở các nước đối tác thương mại hàng đầu như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa quý I/2020 đạt 115,34 tỷ USD, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 0,5%, nhập khẩu giảm 1,9%; xuất siêu quý I năm nay ước tính đạt 2,8 tỷ USD.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong quý 1 năm 2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 8,6 tỷ USD, giảm 20,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 758 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 5,5 tỷ USD, giảm 3,4% về số dự án và tăng 44,8% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; 236 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 1,1 tỷ USD, giảm 18%; 2.523 lượt góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn gần 2 tỷ USD, giảm 65,6%, bao gồm: 455 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị góp vốn là 0,71 tỷ USD và 2.068 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 1,25 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện quý I/2020 ước tính đạt 3,9 tỷ USD, giảm 6,6% so với cùng kỳ năm trước.

Ảnh hưởng của dịch Covid-19, giá xăng dầu thế giới giảm mạnh và nguồn cung gia cầm dồi dào là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2020 giảm 0,72% so với tháng trước, đây là chỉ số CPI thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 và bình quân quý I/2020 so với cùng kỳ năm trước đều ở mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020

Thị trường trái phiếu năm 2019

Trong tháng 1, Lợi suất trái phiếu Chính phủ giảm nhanh trong nửa đầu của tháng, sau đó bật tăng trở lại ở thời điểm Ngân hàng Nhà nước bắt đầu phát hành tín phiếu và biến động đi ngang cho tới cuối tháng. Sau đó lãi suất tiếp tục giảm nhanh và giảm tốc cho tới giữa tháng 3, trước khi bật tăng mạnh và duy trì xu hướng tăng cho tới cuối quý. Biến động lớn của lợi suất trái phiếu chính phủ được giải thích bởi các nguyên nhân sau:

- Kỳ vọng SBV cắt giảm mạnh lãi suất điều hành trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp: Việc Fed bất ngờ giảm lãi suất điều hành vào đầu ngày 03/03 đã kéo theo làn sóng hạ lãi suất của một loạt các NHTW trên thế giới cùng với các gói cứu trợ kinh tế khởi đầu dịch Covid. Trong khi đó tại thời điểm đầu tháng 3, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vẫn chưa có bất kỳ động thái can thiệp nào, do đó hoàn toàn có cơ sở kỳ vọng việc SBV sẽ giảm lãi suất theo xu hướng chung của thế giới. Ngày 17/03, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố hạ một số lãi suất điều hành, trong đó lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) giảm từ 4% xuống 3.5% (-

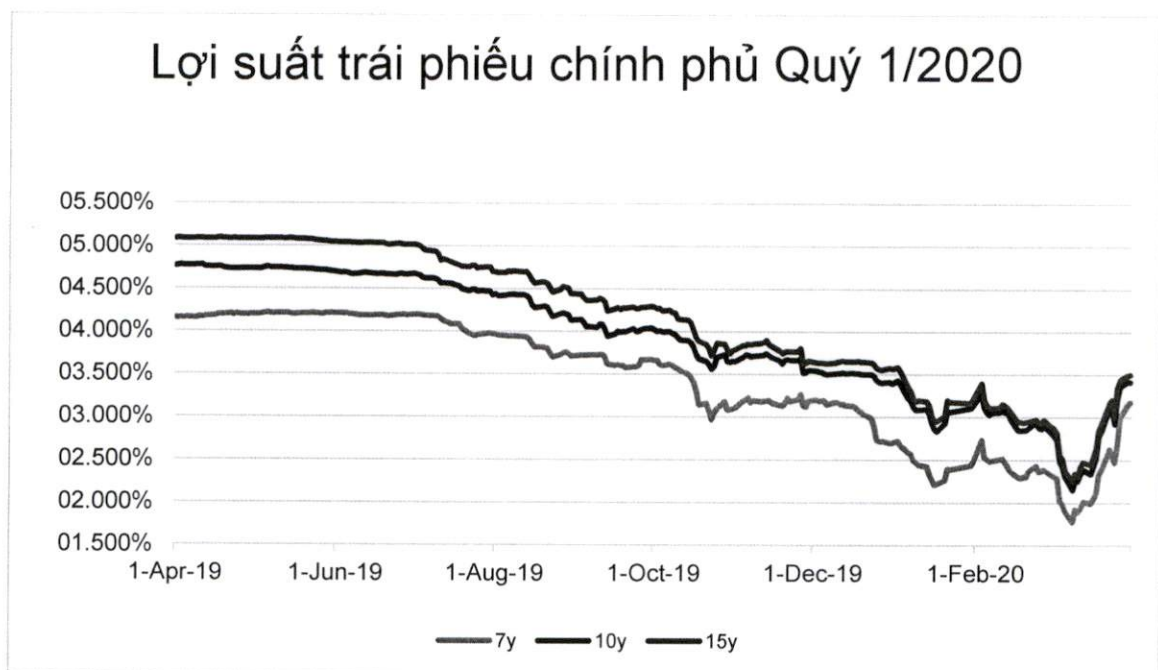
Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

50bps), lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6% xuống 5% (-100bps), lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4% xuống 3.5% (-50bps), đồng thời hạ trần lãi suất huy động và cho vay các kỳ hạn và tăng nhẹ lãi suất đối với tiền gửi dữ trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước nhằm ứng phó với đại dịch Covid 19. Tuy nhiên, việc FED giảm lãi suất hay việc Ngân hàng Nhà nước có can thiệp chính thức cũng đã được thị trường dự báo và phản ánh trong các phiên giao dịch trước. Cùng với đó, tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đã khiến lực bán trên thị trường tăng mạnh trong khi lực cầu yếu khiến lãi suất bật tăng.

- Áp lực ghi nhận lợi nhuận trong tháng cuối quý của khối Ngân hàng thương mại: Trước ngưỡng tâm lý khi vùng lãi suất đã ở mức rất thấp cùng với nhu cầu chốt lời vào dịp cuối Quý đã tạo áp lực đẩy lợi suất giao dịch trên thị trường thứ cấp tăng mạnh. Bên cạnh đó, do biên độ dao động lãi suất tại mỗi phiên trong tháng là rất lớn (15-30bps) đã khiến nhiều nhà đầu tư chạm mức cắt lỗ, khiến lực bán ngày càng áp đảo và lợi suất giao dịch vì thế tăng rất nhanh trong một thời gian ngắn.

- Tỷ giá liên ngân hàng tăng mạnh trong tháng 3: Tỷ giá USD tăng mạnh trong tháng 3 trong khi duy trì mặt bằng khá ổn định quanh 23,170 đồng - 23,300 đồng trong 2 tháng đầu năm. Đặc biệt trong ngày 19/03 tỷ giá đã tăng đột biến 100 đồng từ 23,350 đồng lên 23,450 đồng, sau đó liên tục leo thang và có thời điểm đã lên tới 23,760 đồng, khiến lo ngại của các nhà đầu tư đặc biệt tăng cao, lợi suất trái phiếu vì thế tăng nhanh theo tỷ giá. Ngày 31/03, tỷ giá đang giao dịch tại mức 23,720 VND/USD. Như vậy, giá trị VND đã giảm -2.07% YTD và -2.02% YoY.



4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

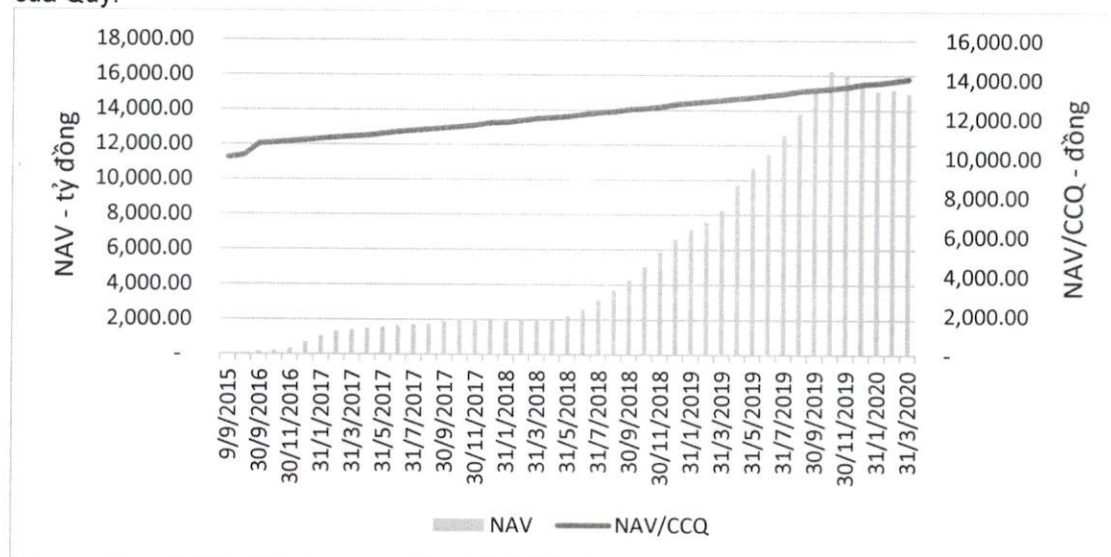
4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

| | 1 năm đến thời điểm báo cáo (%) | 3 năm đến thời điểm báo cáo (%) | Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%) |
|--|------------------------------------|------------------------------------|---|
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ | 25,15% | 52,49% | 131,18% |
| Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ | -4,58% | 3,24% | 34,54% |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ | 8,36% | 26,82% | 40,40% |
| Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ | 8,36% | 8,24% | 8,32% |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu | 52,76% | 1059,49% | Không áp dụng |

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 31 tháng 03 năm 2020 của Quỹ:



4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

| | Ngày 31 tháng 03 năm 2020 | Ngày 31 tháng 03 năm 2019 | Tỷ lệ thay đổi |
|---|------------------------------|------------------------------|----------------|
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ | 14.971.934.317.741 | 8.292.249.162.812 | 80,55% |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ | 14.040,39 | 12.957,44 | 8,36% |

4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

| Quy mô nắm giữ (đơn vị) | Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ | Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|----------------------------|--------------------------------|--|---------------|
| Dưới 5.000 | 4.122 | 6.946.903,49 | 0,65% |
| Từ 5.000 đến 10.000 | 1.629 | 12.034.882,52 | 1,13% |
| Từ 10.000 đến 500.000 | 11.519 | 823.114.300,48 | 77,19% |
| Trên 500.000 | 241 | 224.251.061,21 | 21,03% |
| | 17.511 | 1.066.347.147,70 | 100% |

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Hiện nay, lợi suất trái phiếu đã tăng trở lại ở mức 3.0% đối với kỳ hạn 10 năm; 3.2%-3.3% kỳ hạn 15 năm. Trước diễn biến dịch phức tạp, các nhà đầu tư đều trở nên thận trọng sau một đợt bán mạnh trên thị trường vào cuối tháng 3, chưa mua mới và không tiếp tục bán với mức lợi suất cao do trên thị trường sơ cấp, KBNN vẫn chưa tăng lãi suất phát hành. Trên cơ sở đó, dự báo xu hướng thị trường trong thời gian tới như sau:

- Lợi suất: lợi suất giao dịch trái phiếu dự báo đi ngang, hoặc tăng nhẹ trong biên độ 10bps.
- Thanh khoản: thanh khoản thị trường giảm, các nhà đầu tư chủ yếu là khối ngân hàng vẫn tiếp tục dự phòng thanh khoản để phòng ngừa dịch. Thị trường tập trung vào các kỳ hạn trái phiếu từ 10-15 năm.

Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp cũng dự kiến sôi động trong quý 2 với các tập đoàn lớn như Masan, Vincom Retail, Tín Nghĩa cũng sẽ tiếp tục phát hành các loại trái phiếu trung hạn lên tới hàng chục ngàn tỷ.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

Ông Nguyễn Xuân Minh

Chủ tịch

Ông Minh có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý quỹ. Ông là thành viên sáng lập Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Asset Management – VAM, giữ chức vụ Giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội Đồng Đầu tư. Ông có 10 năm kinh nghiệm tại Công ty Franklin Templeton Investments (chức vụ: trưởng đại diện tại Việt Nam; Phó Chủ tịch cao cấp tại Singapore). Ông hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

Ông Minh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Dầu khí tại Liên Bang Nga và Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ứng dụng và Đầu tư – ĐH Chứng khoán Úc. Ông Minh có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và Chứng chỉ CFA từ năm 2003.

Ông Đức có hơn 18 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

Ông Đặng Thế Đức

Thành viên

Bà Hà có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Hà gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Bà Hà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà

Thành viên



Đặng Lưu Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 04 năm 2020